TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2019/HNGĐ-ST Ngày: 28/10/2019 Về tranh chấp: "*Ly hôn*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hảo Phát.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Quang Truyền;**

2. Ông **Lê Văn Thuận.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa: Ông **Võ Hoàng Nhân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 695/2019/ST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn T L**, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xxx, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xxx, ấp H, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2019, lời trình bày trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn T L trình bày:

Ông và bà N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà N.

Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn T D, sinh năm 19xx, đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không có ai nợ lại hai vợ chồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông L về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau do ông L Có người phụ nữ khác không quan tâm đến gia đình, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Nay ông L yêu cầu ly hôn bà đồng ý do không thể hàn gắn được nữa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Ông L và bà N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Hiện tình cảm không còn nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà N. Do ông L, bà N sống chung không có đăng ký kết hôn nên căn cứ Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận ông L, bà N là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn T D, sinh năm 19xx, đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn T L và bị đơn Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà N theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông L, bà N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Ông bà đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Hiện tình cảm không còn nên ông L yêu cầu được ly hôn với bà N.

Xét yêu cầu và lời trình bày của ông L bà N thấy rằng: Ông bà sống chung không có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống không còn hạnh phúc nên đã ly thân và cả hai cùng yêu cầu ly hôn. Do ông L, bà N chung sống không có đăng ký kết hôn nên theo quy định của luật hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa bà N và ông L không phải là vợ chồng do đó cần tuyên bố không công nhận ông Nguyễn T L và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ông L phải chịu án phí theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14; Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận ông Nguyễn T L và bà Nguyễn Thị N là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn T D, sinh năm 19xx, đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông L phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng

theo biên lai thu số 0013929 ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận ông L đã nộp xong tiền án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho ông L, bà N biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hảo Phát

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh.
- VKSND tỉnh Tây Ninh
- VKSND huyện Hoà Thành.
- THADS huyện Hoà Thành.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

Nguyễn Hảo Phát